

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN MỎ CÀY BẮC
TỈNH BẾN TRE**

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Bản án số: 05/2020/HNGĐ-ST

Ngày: 11-5-2020

V/v ly hôn.

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN MỎ CÀY BẮC - TỈNH BẾN TRE

- Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Lê Thị Lăng

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Đoàn Văn Lắm
2. Ông Nguyễn Văn Truyền

- Thư ký phiên tòa: Bà Trần Thị Diễm Kiều - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Mỏ Cày Bắc, tỉnh Bến Tre.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Mỏ Cày Bắc, tỉnh Bến Tre tham gia phiên tòa: Bà Trần Thị Xuân Lan – Kiểm sát viên.

Ngày 11 tháng 5 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Mỏ Cày Bắc mở phiên tòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân gia đình thụ lý số: 14/2020/TLST-HNGĐ ngày 20 tháng 01 năm 2020 về tranh chấp “Ly hôn”, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 11/2020/QĐXXST-HNGĐ ngày 24 tháng 4 năm 2020, giữa các đương sự:

1. *Nguyên đơn:* Phạm Thị Thúy NĐ, sinh năm 1997 (Xin vắng mặt)

Địa chỉ: ấp MS, xã PM, huyện MC, tỉnh Bến Tre.

2. *Bị đơn:* Nguyễn Út BĐ, sinh năm 1989 (Xin vắng mặt)

Địa chỉ: ấp CM, xã PM, huyện MC, tỉnh Bến Tre.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo đơn khởi kiện cũng như trong quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn chị Phạm Thị Thúy NĐ trình bày: Chị và anh Nguyễn Út BĐ do quen biết, tìm hiểu, tự nguyện tiến tới hôn nhân, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Thạnh Ngãi vào năm 2016. Anh chị chung sống hạnh phúc đến tháng 8/2019 thì bắt đầu xảy ra mâu thuẫn do không hợp nhau về tính tình và quan điểm sống, mâu

thuần từ những việc nhỏ nhất. Sau nhiều cố gắng thay đổi để sống hòa hợp nhưng không thành nên chị đã về nhà cha mẹ ruột sinh sống và ly thân với anh BĐ từ tháng 9/2019 đến nay. Nay không còn tình cảm nên chị yêu cầu Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn với anh BĐ.

Về con chung: chị và anh BĐ không có con chung nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về tài sản chung và nợ chung: Chị NĐ xác định chị và anh BĐ không có tài sản chung, không có nợ chung và cũng không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Theo biên bản lấy lời khai ngày 10/3/2020, bị đơn anh Nguyễn Út BĐ trình bày: Vào năm 2016, anh và chị Phạm Thị Thúy NĐ kết hôn, có đăng ký tại UBND xã Thạnh Ngãi trên cơ sở tự nguyện. Sau khi kết hôn, anh chị chung sống hạnh phúc cùng gia đình anh tại xã Thạnh Ngãi, đôi lúc xảy ra cự cãi nhưng chỉ là mâu thuẫn nhỏ. Tuy nhiên, đầu tháng 9/2019 sau lần cãi nhau với anh, chị NĐ đã bỏ về nhà mẹ ruột sống cho đến nay. Trong thời gian sống ly thân, anh và chị NĐ không gặp nhau để hàn gắn tình cảm vì chị NĐ đã cắt đứt mọi hình thức liên lạc. Nay chị NĐ đã cương quyết xin ly hôn nên anh đồng ý ly hôn. Anh và chị NĐ không có con chung, không có tài sản chung, không có nợ chung nên không yêu cầu Tòa án giải quyết các vấn đề này.

Kiểm sát viên đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Mỏ Cày Bắc phát biểu quan điểm: Quá trình giải quyết vụ án cũng như tại phiên tòa sơ thẩm, những người tiến hành tố tụng và nguyên đơn, bị đơn đã tuân thủ pháp luật tố tụng dân sự. Về nội dung vụ án, thấy rằng mâu thuẫn giữa chị NĐ và anh BĐ đã trầm trọng, mục đích hôn nhân của anh chị không đạt được, đời sống chung không thể kéo dài nên căn cứ các Điều 55 Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014; Điều 227, 228 Bộ luật Tố tụng dân sự, công nhận sự thuận tình ly hôn giữa chị NĐ và anh BĐ. Chị NĐ và anh BĐ xác định giữa anh chị không có con chung, không có tài sản chung, không có nợ chung và cũng không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không giải quyết các vấn đề này trong cùng vụ án.

NHẬN ĐỊNH CỦA TOÀ ÁN

[1] Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định đây là vụ án hôn nhân gia đình về việc “ly hôn” thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Mỏ Cày Bắc.

Xét thấy nguyên đơn, bị đơn có yêu cầu xét xử vắng mặt nên Hội đồng xét xử căn cứ vào các điều 227 và 228 Bộ luật Tố tụng dân sự, tiến hành xét xử vắng mặt các đương sự.

[2] Xét yêu cầu ly hôn của chị Phạm Thị Thúy NĐ đối với anh Nguyễn Út BĐ, thấy rằng:

Về hôn nhân: chị Phạm Thị Thúy NĐ và anh Nguyễn Út BĐ kết hôn trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại cơ quan Nhà nước có thẩm quyền, không vi phạm các điều kiện kết hôn nên hôn nhân giữa anh chị là hợp pháp, được pháp luật công nhận và bảo vệ. Chị NĐ nhìn nhận mâu thuẫn vợ chồng do anh chị không hợp nhau về tính tình và quan điểm sống, mâu thuẫn từ những việc nhỏ nhất và cũng không còn tình cảm nên ly thân với anh BĐ từ tháng 9/2020 đến nay. Anh BĐ cho rằng giữa anh chị chỉ có mâu thuẫn nhỏ nhưng nay chị NĐ xin ly hôn thì anh đồng ý ly hôn. Hội đồng xét xử thấy rằng anh chị không có mục đích cùng nhau xây dựng gia đình hạnh phúc, đã để mâu thuẫn giữa vợ chồng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được và anh BĐ đồng ý ly hôn nên căn cứ vào Điều 55 Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014 công nhận sự thuận tình ly hôn của anh chị.

Về con chung: anh BĐ và chị NĐ khai không có con chung.

Về tài sản chung và về nợ chung: chị NĐ và anh BĐ cùng khai giữa chị và anh không có tài sản chung, không có nợ chung và cũng không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Tòa án không giải quyết trong cùng vụ án.

[3] Quan điểm của đại diện Viện kiểm sát là phù hợp nên được chấp nhận toàn bộ.

[4] Án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm 300.000 đồng chị Phạm Thị Thúy NĐ phải chịu nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Áp dụng các Điều 55 Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014; Điều 227, 228 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ quốc hội.

[1] Về hôn nhân: công nhận sự thuận tình ly hôn giữa chị Phạm Thị Thúy NĐ và anh Nguyễn Út BĐ.

[2] Về nuôi con chung: chị Phạm Thị Thúy NĐ và anh Nguyễn Út BĐ cùng khai không có con chung.

[3] Về tài sản chung và về nợ chung: chị Phạm Thị Thúy NĐ và anh Nguyễn Út BĐ khai anh chị không có tài sản chung, không có nợ chung và không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Tòa án không giải quyết trong cùng vụ án.

[4] Án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm 300.000 đồng chị Phạm Thị Thúy NĐ phải chịu và được trừ vào tiền tạm ứng án phí đã nộp tại biên lai thu số 0007787

ngày 20/01/2020 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Mỏ Cày Bắc, tỉnh Bến Tre.

Nguyên đơn, bị đơn vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày được tổng đạt hợp lệ bản án để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Bến Tre xét xử phúc thẩm.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Bến Tre (1b);
- VKS ND huyện Mỏ Cày Bắc (2b);
- Chi Cục THA DS huyện Mỏ Cày Bắc (1b);
- Các đương sự (2b);
- UBND xã Thạnh Ngãi (Số 47; Ngày 31/5/2016)
- Lưu HS, VP (2b).

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Lê Thị Lăng